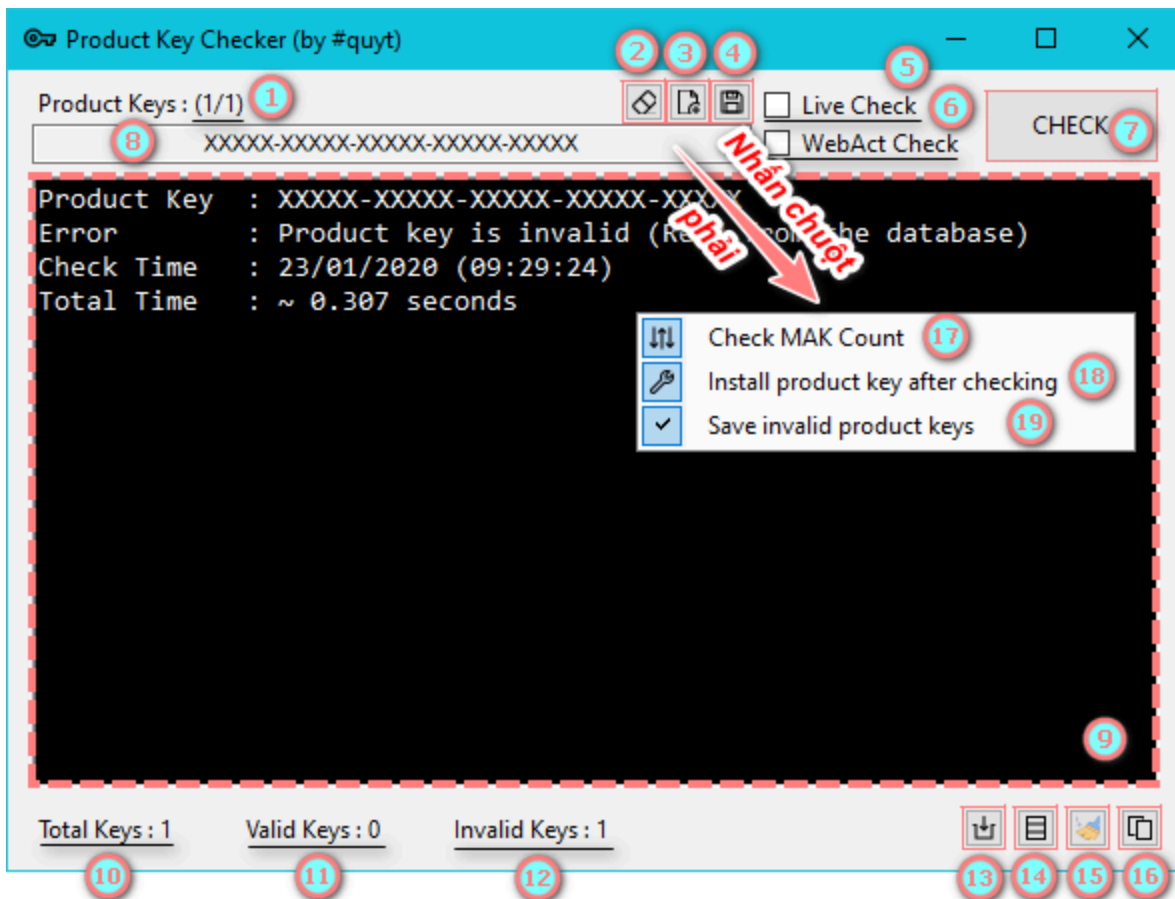


Hướng dẫn sử dụng Product Key Checker (PKeyChecker) by #quyt



1. Hiển thị số key đã check được trên tổng số - Product Keys : (1/1)
2. Nhấn xoá số key đã nhập vào trong tool -
3. Nhấn chọn file (*.txt ; ...) chứa key -
4. Nhấn lưu số key đã nhập vào ra 1 file (*.txt ; ...) -
5. Tùy chọn đọc key trong database hay không - Live Check
 - Nếu chọn : Bỏ qua bước kiểm tra key trong database và check lại trực tiếp key đã nhập vào
 - Nếu bỏ chọn : Thực hiện kiểm tra key trong database. Nếu không phát hiện key đã tồn tại trong database thì sẽ check trực tiếp key đã nhập vào

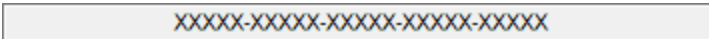
6. Tùy chọn key đã nhập vào máy, sau đó xuất ID cài đặt (IID) và gửi lên [WebAct](#) để kiểm tra - WebAct Check

- Nếu có thể get web, xuất ra "Web Activate : True"
- Nếu không, xuất ra "Web Activate : False"
- Nếu không chọn, xuất ra "Web Activate : Unchecked"

7. Nhấn để bắt đầu hoặc dừng check số key đã nhập vào tool

-  : Bắt đầu
-  : Dừng

8. Nhấn để nhập key (có thể nhập một lúc nhiều key) từ clipboard



9. Hiển thị kết quả đã check được của key

```
Product Key : XXXXX-XXXXX-XXXXX-XXXXX-XXXXX
Error       : Product key is invalid (Read from the database)
Check Time  : 23/01/2020 (10:11:57)
Total Time  : ~ 0.492 seconds
```

10. Hiển thị tổng số key đã nhập vào tool - Total Keys : 1

11. Hiển thị số key đúng - Valid Keys : 0

12. Hiển thị số key sai (Tức số key không kiểm tra được, không phải số key không cài đặt vào máy được như 0xC004F069 ; ...)

Invalid Keys : 1

13. Nhấn mở cửa sổ cài đặt license - 

14. Nhấn mở cửa sổ quản lý số key trong database - 

15. Nhấn xoá kết quả ở số (9) - 

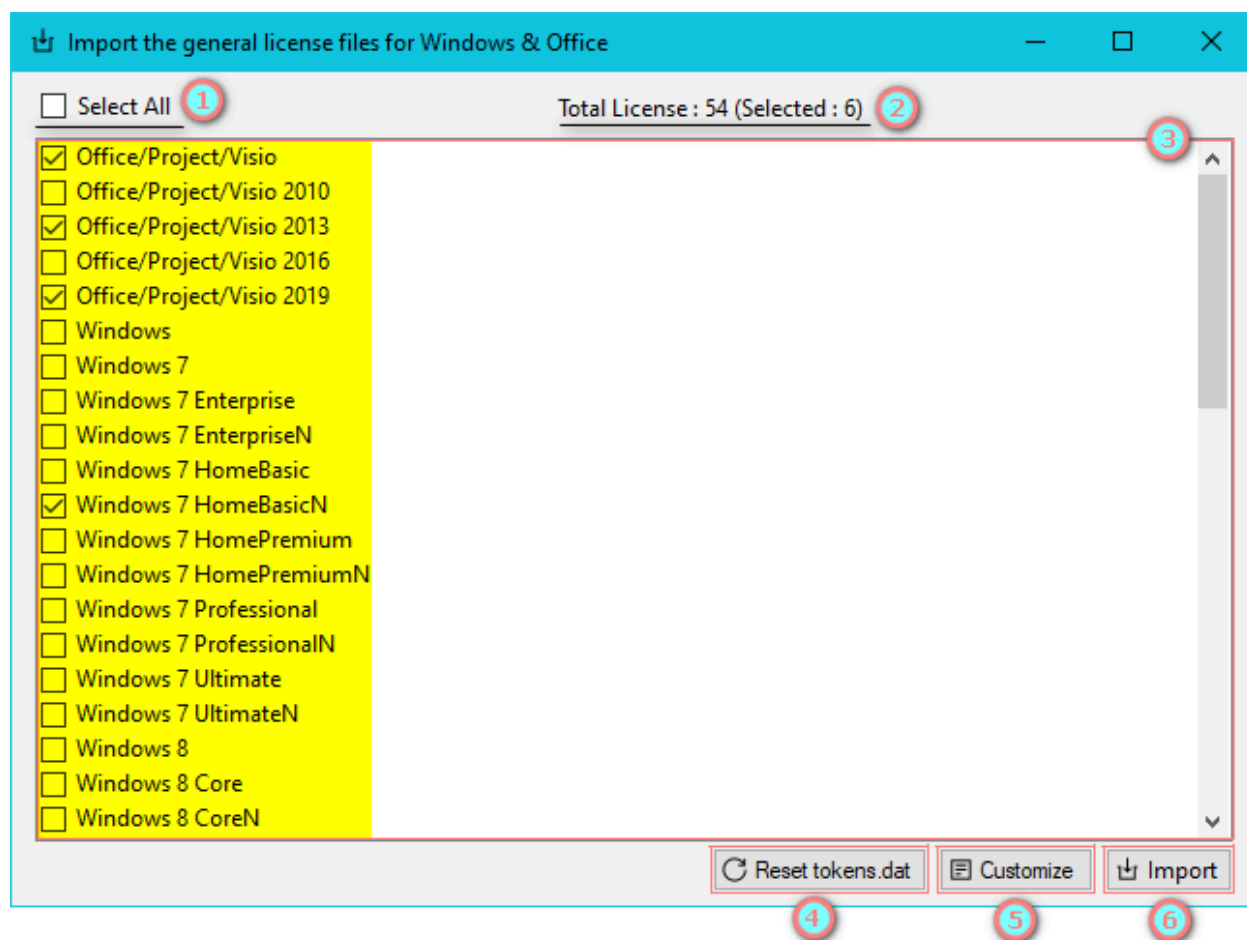
16. Nhấn sao chép kết quả ở số (9) vào clipboard - 

- Để xem thêm các tùy chọn cho key đã nhập vào, nhấn chuột phải vào số (8)

17. Tùy chọn kiểm tra lượt cho key MAK hoặc key OEM

18. Tùy chọn cài đặt key sau khi kiểm tra thông tin

19. Tùy chọn lưu những key sai



1. Chọn tất cả hoặc bỏ chọn tất cả - Select All
2. Hiện thị tổng số license và số license đã chọn

Total License : 54 (Selected : 0)

3. Hiển thị các license có trong folder "lic"

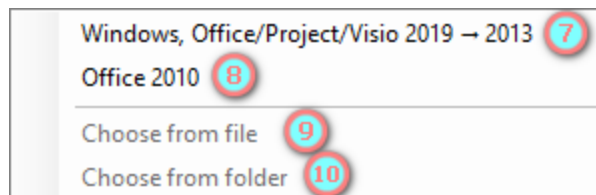
- Bạn có thể thêm các folder license vào trong folder "lic"



4. Nhấn reset tokens.dat - 

5. Nhấn để thêm tùy chọn nạp license - 

6. Cài đặt số license đã chọn - 



7. Tùy chọn nạp cho Windows, Office/Project/Visio từ 2019 đến 2013

8. Tùy chọn nạp cho Office 2010 (Nếu chưa cài Office 2010 thì sẽ không chọn được)

9. Nhấn chọn các file license (*.xrm-ms ; ...)

10. Nhấn chọn folder chứa các file license

- Reset tokens.dat :

```
File : ruleset-platformglobal.xrm-ms. >_ Success
File : ruleset-windowsapp.xrm-ms. >_ Success
File : pkeyconfig-csvlk.xrm-ms. >_ Success
File : pkeyconfig-downlevel.xrm-ms. >_ Success
File : pkeyconfig.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-rac.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-spc.xrm-ms. >_ Success
File : rac-generic-private.xrm-ms. >_ Success
File : rac-generic-public.xrm-ms. >_ Success
File : spc-generic-private.xrm-ms. >_ Success
File : spc-generic-public.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-stil.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-ul-oob.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-ul.xrm-ms. >_ Success
File : client-issuance-wgalic.xrm-ms. >_ Success
Installing product key for Windows 10 Professional... >_ Success
Stopping Software Protection Service... >_ Success
Deleting "cache" folder in 2.0 directory... >_ Success
Deleting "tokens.dat" file in 2.0 folder... >_ Success
Starting Software Protection Service... >_ Success
Installing product key for Windows 10 Professional... >_ Success
Reset tokens.dat has completed!
```

- Nap license :

```
File : Core-OEM-NONSLP-1-ul-store-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-ppdlic.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-1-pl-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-1-ul-oob-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-1-ul-phn-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-1-ul-store-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-2-pl-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-2-ul-oob-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-2-ul-phn-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-2-ul-store-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-3-pl-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-3-ul-oob-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-3-ul-phn-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-3-ul-store-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-4-pl-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-4-ul-oob-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-4-ul-phn-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Retail-4-ul-store-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Volume-GVLK-1-ul-oob-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : Core-Volume-GVLK-1-ul-rtm.xrm-ms. >_ Success
File : DefaultPpd-Core-ppdlic.xrm-ms. >_ Success
Successfully installed the license !
```

Database Management

Total Keys : 2

All (Default)

| Product Key | Description | Sub Type | Information | Web Activate | Check Time | Note |
|-------------------------------|------------------------|---------------|-------------|--------------|-----------------------|-----------|
| 8N43T-WJ8G7-33Q29-24GP6-XQBK7 | Win 10 RTM Core Retail | [TH]X19-98871 | Online | Unchecked | 23/01/2020 (11:00:32) | Blah blah |
| BNRGC-T6WRQ-QM63T-PTGR3-C377M | Office16_ProPlusVL_MAK | X20-00549 | Blocked | Unchecked | 23/01/2020 (13:30:15) | :D |

1. Hiển thị tổng số key trong database - Total Keys : 2
2. Tìm kiếm key trong database -
3. Lựa chọn kiểu hiển thị database : All, Blocked, Invalid, ...

All (Default)

- All (Default)
- Blocked Keys
- Invalid Keys
- Office16_ProPlusVL_MAK
- Win 10 RTM Core Retail

4. Key
5. Mô tả key (Riêng khi đã chọn mô tả key xác định thì sẽ hiển thị cột Channel (kênh))

Database Management

Total Keys : 1

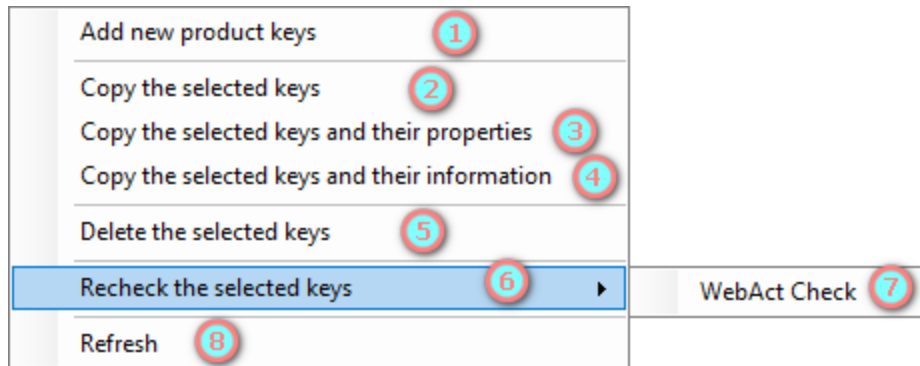
ABCD

Office16_ProPlusVL_MAK

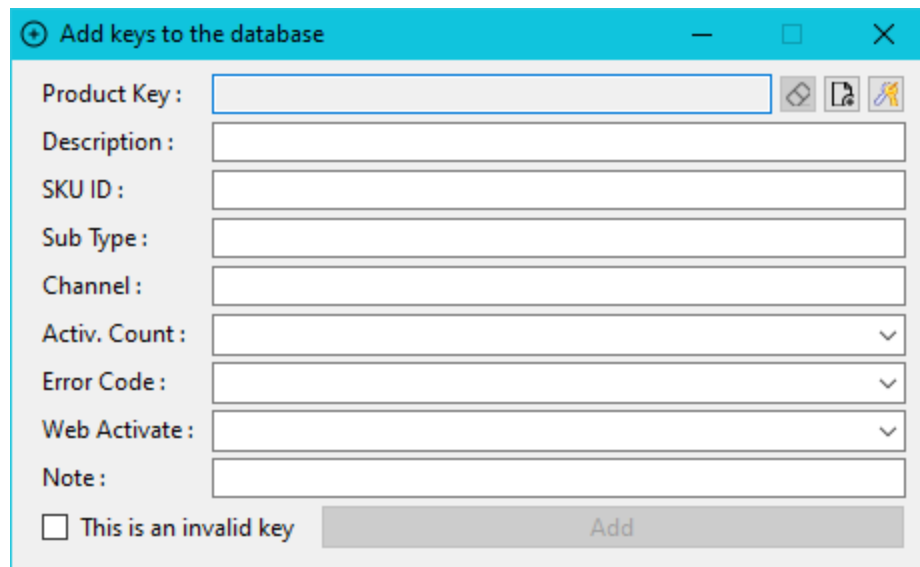
| Product Key | Channel | Sub Type | Information | Web Activate | Check Time |
|-------------------------------|------------|-----------|-------------|--------------|-----------------------|
| BNRGC-T6WRQ-QM63T-PTGR3-C377M | Volume:MAK | X20-00549 | Blocked | Unchecked | 23/01/2020 (13:30:15) |

6. Sub Type
7. Thông tin key (Blocked, hiển thị mã lỗi, online, ...)
8. Tình trạng Web Activate của key
9. Thời gian kiểm tra
10. Ghi chú key

- Nhấn chuột phải để thêm tùy chọn



1. Mở cửa sổ thêm key vào database
2. Copy key đã chọn
3. Copy key đã chọn kèm tất cả thuộc tính
4. Copy key đã chọn kèm thông tin
5. Xoá key đã chọn
6. Kiểm tra lại key đã chọn
7. Tùy chọn kiểm tra WebAct hay không
8. Làm mới



  - Tính năng tương tự như cửa sổ chính

 - Thêm key từ PIDKey Lite

Các ô còn lại đều có mô tả rồi, khỏi giải thích vì viết đến đây tác giả
bạn đi dọn nhà đón Tết rồi :v